

*Thị xã Phú Thọ, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

Số: 82/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Xuân Trường

2. Bà Nguyễn Thị Tình

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Kiều Thị X - sinh năm 1974.

*Địa chỉ:* Khu H, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1966.

*Địa chỉ:* Khu H, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 59, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**XÉT THẤY**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kiều Thị X và anh Nguyễn Văn H.**

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Không có.

- Về con nuôi: Chị Kiều Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con nuôi là Nguyễn Anh D - sinh ngày 07/12/2007, cháu bị bại não bẩm sinh và anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nuôi cùng chị Kiều Thị X là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2020, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng con nuôi không ai cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Kiều Thị X sử dụng ô đất S2 có chỉ giới 2,3,4,5,6,7,8,2 diện tích 326,1m<sup>2</sup> (trong đó có: 151,1m<sup>2</sup> đất ở và 175m<sup>2</sup> đất vườn) thuộc thửa đất số 293 (Đã được đính chính lại là 239), tờ bản đồ số 50 tại khu H, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 651109 ngày 02/10/2005 mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Kiều Thị X được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/10/2005 trị giá là 153.738.500đ (Một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng). (Có bản chính lý trích lục bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất kèm theo).

Anh Nguyễn Văn H sử dụng ô đất S1 có chỉ giới 1,2,8,9,10,11,1 có diện tích 148,9m<sup>2</sup> đất ở thuộc thửa đất số 293 (Đã được đính chính lại là 239), tờ bản đồ số 50 tại khu H, xã Hà T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 651109 ngày 02/10/2005 mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Kiều Thị X được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/10/2005 và sở hữu 01 nhà xây, mái lợp tôn và mái hiên lợp tôn nằm trên diện tích đất trên có tổng trị giá là 213.548.060đ (Hai trăm mười ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn không trăm sáu mươi đồng). (Có bản chính lý trích lục bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất kèm theo).

Anh Nguyễn Văn H không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Kiều Thị X.

- Về công nợ, công sức: Không có

- Về án phí: Chị Kiều Thị X tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 3.843.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí chia tài sản chung. Tổng cộng là 4.143.000đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002353 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Chị Kiều Thị X còn phải nộp 93.000đ (Chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 5.339.000đ (Năm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) án

phí tài sản chia tài sản, tổng là 5.639.000đ (Năm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Hà Thạch;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**